TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 30- 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa trực tuyến tại 02 P cầu gồm: P cầu Y tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và P cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với :

1. Bị cáo: Họ và tên:**Tạ Quang T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1974 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Tạ Quang D, sinh năm 1933; Con bà: Vũ Thị M, sinh năm 1937; Vợ: Nguyễn Thị C (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 1997.Gia đình có 8 anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân:

+ Tại Bản án 96/2011/HSST ngày 23/11/2011 của Tòa án huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", đã chấp hành xong ngày 13/3/2017.

+ Ngày 17/7/2011 bị Công an huyện Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại:

2.1 Bà Trần Thị P, sinh năm 1959;

Nơi cư trú:Tổ 2, thị trấn SC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn SC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1 Bà Vũ Thị Thanh S, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ 02, phường QV, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

3.2 Bà Đinh Thị Thanh Q, sinh năm 1984; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ 03, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Người làm chứng, người chứng kiến:

4.1 Ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

4.2 Ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt)

Những người tiến hành tố tụng tại P cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên:

1. Ông Nguyễn Nam Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Những người tham gia tố tụng khác tại P cầu thành phần:

1. Ông Lý Văn Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh, là cán bộ Đội thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/12/2022, Tạ Quang T đi bộ một mình từ nhà tại tổ 3, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cầm theo một con dao dài khoảng 40cm bằng kim loại để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến bãi trồng chè của gia đình bà Trần Thị P sinh năm 1959;(trú ở tổ 2, thị trấn SC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thuộc tổ 03, thị trấn SC, huyện Đ, T quan sát thấy ở bãi chè có lắp hệ thống ống nhựa sử dụng để dẫn nước tưới cây nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp và tiến hành tháo 62 đoạn ống nhựa loại phi 21 x 01mm, Y bình mỗi ống dài 1,1m một đầu có gắn béc phun nước, rồi sử dụng dao chặt đứt một đường ống nhựa cứng loại phi 27 x 01mm thành 25 đoạn có độ dài Y bình là 1,1m; khoảng 140m dây điện A16; khoảng 30m ống nhựa mềm loại phi 27. T gom các ống nhựa để vào một chỗ ở bãi chè, còn dây điện cho vào bao tải mang về nhà để. Sau đó, T quay lại thì đi qua vườn nhà anh Nguyễn Quốc K (sinh năm 1973, trú

ở tổ 03, thị trấn SC, huyện Đ) thì T nhìn thấy có ống nhựa và dây dẫn điện, T tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và tiến hành sử dụng dao cắt lấy khoảng 40m ống nhựa mềm và khoảng 120m dây điện A16, T cho ống nhựa và dây điện vào bao tải rồi tiếp tục mang về nhà để. Đến 07 giờ 30 phút ngày 04/12/2022, T mang số ống nhựa đã trộm cắp được cùng một số ống nhựa của gia đình T đến quán bán phế liệu tại nhà chị Đinh Thị Thanh Q (sinh năm 1984, trú ở tổ 03, thị trấn SC, huyện Đ) bán được 85.000đ. Đến 11 giờ cùng ngày, T mang đốt số dây điện đã trộm cắp được lấy lõi nhôm mang bán cho chị Vũ Thị Thanh S (sinh năm 1980, trú ở tổ 02, phường QV, TP Thái Nguyên) tại quán thu mua phế liệu ở Km7, xã Hóa Y, huyện Đ, khi cân được 3,9kg với số tiền là 85.000đ. Sau khi có được số tiền trên, T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2022 của HĐ ĐGTSTT hình sự huyện Đ, kết luận: tổng giá trị sử dụng còn lại của tài sản tại thời P ngày 03/12/2022 khi xảy ra trộm cắp là 2.204.300đ (BL 126).

Tại cơ quan điều tra Tạ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường và các loại tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL 30-33; 34-39, 51, 54-59, 60-65, 66-70, 71-75, 76-79, 80-81).

Vật chứng của vụ án: 62 ống nhựa cứng loại phi 21 x 01mm, một đầu gắn cút gen ngoài, một đầu gắn cút gen trong và gắn một béc (vòi phun nước), mỗi ống dài 1,1m; 73,2m ống nhựa mềm loại phi 27 x 01mm (đã được cắt rời thành nhiều đoạn có độ dài khác nhau); 25 đoạn ống nhựa cứng loại phi 27 x 01mm, Y bình mỗi đoạn dài 1,1m; 22 (Hai mươi hai) đoạn ống nhựa cứng loại phi 32 x 01mm; 17 (Mười bảy) đoạn ống nhựa cứng loại phi 21 x 01mm; 01 (Một) đoạn ống nhựa cứng loại phi 42 x 01mm; 14 (Mười bốn) đoạn ống nhựa mềm loại phi 32 x 01mm; 15 (Mười lăm) béc vòi phun nước, đều đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng (BL 143-149). 3,9kg kim loại dạng nhôm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, loại dao 01 lưỡi, lưỡi dao dài 31,5cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, hẹp nhất 3,5cm, chuôi dao bằng kim loại có đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản theo quy định, chờ xử lý (BL 137, 140).

Phần dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐH, ngày 25 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Tạ Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Tạ Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Đề nghị HĐXX: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, P s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Quang T từ 15 đến 18** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng bị thu giữ.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử bị cáo Tạ Quang T không yêu cầu được nhờ người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường và các loại tài liệu

khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/12/2022 tại bãi trồng chè nhà bà Trần Thị P và bãi trồng chè nhà anh Nguyễn Quốc K, Tạ Quang T đã trộm cắp 62 ống nhựa cứng loại phi 21, đầu của mỗi ống có gắn béc phun nước; 25 ống nhựa cứng loại phi 27; 73,2m ống nhựa mềm; 260m dây điện A16, có tổng giá trị là 2.204.300đ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐH, ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Tạ Quang T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Năm 2011 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử về tội " Hủy hoại tài sản " và bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học cho bản thân để có hướng phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà P và anh K được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự theo kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/ kết luận:Tổng giá trị sử dụng còn lại của tài sản tại thời P ngày 03/12/2022 khi xảy ra trộm cắp là 2.204.300đ tuy giá trị tài sản không lớn nhưng có ảnh hưởng đến hoạt động tăng gia sản xuất, đời sống sinh hoạt của gia đình người có tài sản bị mất. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại P h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Quốc K đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì với bị cáo; bà Vũ Thị Thanh S, bà Đinh Thị Thanh Q cũng không có yêu cầu đề nghị gì với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[6]Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Tạ Quang T 45 ngày kể từ ngày T án để đảm bảo thi hành án.

[7]Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, loại dao 01 lưỡi, lưỡi dao dài 31,5cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, hẹp nhất 3,5cm, chuôi dao bằng kim loại có đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội; 3,9 kg kim loại dạng nhôm không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; P h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 46, 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 136 , Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: **Bị cáo Tạ Quang T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Quang T 18*(Mười tám)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **16/02/2023.**

- Quyết định tạm giam bị cáo **Tạ Quang T** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày T án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, loại dao 01 lưỡi, lưỡi dao dài 31,5cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, hẹp nhất 3,5cm, chuôi dao bằng kim loại có đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng và 3,9 kg kim loại dạng nhôm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

5. Án phí: Buộc bị cáo Tạ Quang T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn SC, huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái